


VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate	MSDS: 93 16/10/2012									
Trang phục bảo hộ		Nhãn EC	HMSI (USA)								
			<table border="1"> <tr><td>Health</td><td>2</td></tr> <tr><td>Fire</td><td>0</td></tr> <tr><td>Reactivity</td><td>0</td></tr> <tr><td>Personal Protection</td><td>E</td></tr> </table>	Health	2	Fire	0	Reactivity	0	Personal Protection	E
Health	2										
Fire	0										
Reactivity	0										
Personal Protection	E										
1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT											
Tên gọi: Barium chloride dihydrate Tên thương mại: Số CAS: 10326-27-9 Số UN: Số đăng ký EC: 233-788-1 Tên nhà sản xuất: Mục đích sử dụng: phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.	Đơn vị sử dụng: VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719 Liên hệ khẩn cấp: Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115										
2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT											
Tên thành phần hóa chất	CAS-Number	Công thức cấu tạo	% theo khối lượng								
Barium chloride dihydrate	10326-27-9	$BaCl_2 \cdot 2H_2O$	100								
3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT											
<p>- Tác động cấp tính <i>Tiếp xúc với mắt:</i> nguy hại. <i>Nuốt phải:</i> nguy hại. <i>Hít phải:</i> nguy hại. <i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại đến ít nguy hại. Tiếp xúc với nồng độ cao có thể gây chết.</p> <p>Tác động mãn tính <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị.</p>											

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate	MSDS: 93 16/10/2012
<p>Gây đột biến gen: gây đột biến gen cho vi khuẩn và vi nấm.</p> <p>Gây quái thai: không có giá trị.</p> <p>Độc tính phát triển: không có giá trị.</p> <p>Hóa chất gây độc cho thận, hệ thần kinh ngoại biên, hệ tim mạch, vùng trên hệ hô hấp, hệ thần kinh trung ương. Hóa chất cũng có thể gây độc cho gan.</p> <p>Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này có thể tổn thương đến cơ quan trong cơ thể. Việc tiếp xúc ở nồng độ cao có thể tích tụ trong cơ thể và làm xấu đi tình trạng sức khỏe.</p>		
4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ		
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc với mắt Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút, có thể sử dụng nước lạnh. Gặp bác sĩ chuyên khoa. - Tiếp xúc với da Rửa ngay vùng nhiễm bẩn với nhiều nước, có thể sử dụng nước lạnh, xoa kem làm mềm da. Thay bỏ quần áo nhiễm bẩn, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại. - Hít vào Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi cấp cứu nếu vấn đề hô hấp không được cải thiện. - Nuốt vào Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... 		
5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ		

<p>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate</p>	<p>MSDS: 93 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Đặc tính cháy của hóa chất: không cháy. - Nhiệt độ tự bốc cháy: không có giá trị. - Điểm bốc cháy: không có giá trị. - Giới hạn có thể cháy: không có giá trị. - Sản phẩm cháy: không có giá trị. - Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác: không có giá trị. - Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị. - Chỉ dẫn chữa cháy: không có giá trị. 		
<p>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo qui định của pháp luật. - Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn Là chất rắn gây độc. Ngăn rò rỉ, không cho nước vào thùng đang chứa hóa chất. Không được chạm vào hóa chất đổ tràn. Sử dụng tia nước để giảm bụi hóa chất. Hạn chế hóa chất vào hệ thống nước thải, tầng hầm hay vùng hạn chế. Gọi trợ giúp để xử lý sự cố. Cần cẩn thận khi nồng độ hóa chất vượt ngưỡng TLV. 		
<p>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Sự đề phòng Khóa giữ hóa chất, không được nuốt hay hít bụi hóa chất. Mặc quần áo bảo vệ phù hợp. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, mang mặt nạ phù hợp. Nếu nuốt phải, cần gọi cấp cứu ngay. Tránh để tiếp xúc với mắt và da. Tránh hóa chất xa khỏi những chất không tương thích tác chất oxi hóa hay axit. - Tồn trữ Đóng chặt nắp thùng chứa. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thoáng mát. 		
<p>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</p>		

<p>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate</p>	<p>MSDS: 93 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát kỹ thuật Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn. - Bảo hộ cá nhân: kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang ngăn bụi, găng tay - Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn: kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần. - Giới hạn tiếp xúc: TWA: 0,5 (mg Ba/m) bởi ACGIH (TLV) (US). 		
<p>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái và hình dạng vật lý: thể rắn. - Mùi: không mùi. - Vị: đắng, mặn. - Khối lượng phân tử: 244,26 (g/mole). - Màu: trắng. - pH (1% dung môi/nước): không có giá trị. - Điểm sôi: không có giá trị. - Điểm tan chảy: 963°C. - Nhiệt độ tới hạn: không có giá trị. - Trọng lượng riêng: 3,86 (nước =1) - Áp suất bay hơi: không có giá trị - Tỉ trọng bay hơi: không có giá trị. - Sự bay hơi: không có giá trị. - Ngưỡng mùi: không có giá trị. - Hệ số phân phối nước/dầu: không có giá trị. - Ionicity (trong nước): không có giá trị. - Tính chất phân tán: hòa tan trong nước, methanol. - Sự hòa tan: dễ dàng hòa tan trong nước lạnh, methanol. Hòa tan một phần trong ethanol, ethyl acetate, không hòa tan trong acetone. 		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate	MSDS: 93 16/10/2012
--	---	------------------------

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

- **Độ ổn định:** hóa chất ổn định.
- **Nhiệt độ gây không ổn định:** không có giá trị.
- **Những điều kiện gây không ổn định:** hóa chất không tương thích.
- **Những hóa chất không tương thích:** phản ứng với chất oxi hóa, axit.
- **Tính ăn mòn:** không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.
- **Poly hóa:** không xảy ra.
- **Lưu ý phản ứng với hóa chất:** phản ứng nhanh với bromine triflouride. Không tương thích với axit 2-furan percarboxylic.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- **Đường đi vào:** hô hấp, tiêu hóa.
- **Độc tính lên động vật:** không có giá trị
- **Ảnh hưởng mãn tính lên con người**
 Gây ra tổn thương cho thận, hệ thần kinh, hệ thần kinh ngoại biên, hệ tim mạch, phần trên hệ hô hấp, hệ thần kinh trung ương. Có thể gây tổn thương cho gan.
- **Ảnh hưởng độc tính lên con người:** gây độc hại cho da, tiêu hóa và hô hấp.
- **Lưu ý với những ảnh hưởng mãn tính khác lên con người:** có thể gây hưởng đến chức năng sinh sản. Hóa chất làm thay đổi vật liệu di truyền.
- **Lưu ý với những độc tính khác lên con người.**

Độc cấp tính

Da: gây kích ứng.

Mắt: bụi có thể gây kích ứng, làm mắt đỏ và đau. Tầm nhìn bị lu mờ.

Hít phải: gây kích ứng cho hệ hô hấp.

Tiêu hóa: gây kích ứng tiêu hóa như buồn nôn, nôn mửa và đau bụng tiêu chảy; tiết nước bọt nhiều và đau bụng trầm trọng. Cũng có thể gây giãn đồng tử, giảm chức năng thận, phá hủy tế bào gan, gây khó thở, tim đập nhanh, thở mệt nhọc, giảm chức năng hô hấp, ù tai, đau ngực, loạn nhịp tim, tăng huyết áp, nhồi tim, chứng hypokalemia và hypophosphatemia, chóng mặt, ngất xỉu, liệt cơ, làm cơ yếu đi, chóng mặt, co giật, lên cơn tai biến mạch máu. Hóa chất có thể

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate	MSDS: 93 16/10/2012
làm thay đổi chất lượng máu (thay đổi lượng leukocyte, thành phần dịch tương).		
12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI		
<ul style="list-style-type: none"> - Độc tính sinh thái: không có giá trị. - BOD₅ và COD: không có giá trị. - Sản phẩm phân hủy sinh học: những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại. <p>Độc tính sản phẩm phân hủy: sản phẩm phân hủy ít độc hại hơn.</p>		
13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ		
<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất. - Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại) <i>Tái sử dụng nếu có thể</i> <i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i> <ul style="list-style-type: none"> • Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại. • Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định. <i>Thu gom và xử lý dạng lỏng</i> <ul style="list-style-type: none"> • Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại. • Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp. • Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước. <i>Xử lý hóa chất dạng hơi:</i> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài. <p><u>Chú ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng). 		

<p>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate</p>	<p>MSDS: 93 16/10/2012</p>
<p>- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn. - Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó. - Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.</p>		
<p>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</p>		
<p>- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009. - Xếp loại DOT: CLASS 6.1: Vật liệu gây độc. Nhận dạng: Barium compound, n.o.s. (Barium Chloride) UNNA: 1564 PG:III.</p>		
<p>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</p>		
<p>- Quy chuẩn áp dụng Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002. Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</p> <p>- Xếp loại khác DSCL (EEC): R20- độc hại cho hô hấp. R25- độc tính nếu nuốt vào. S28- sau khi tiếp xúc với da, phải rửa sạch da với nhiều nước. S36/37/39- trang bị đồ dùng bảo vệ thích hợp. S45- khi có cảm giác không khỏe, phải gọi ngay cấp cứu. S46- nếu nuốt phải, cần phải có sự hỗ trợ y tế ngay.</p> <p>HMIS (U.S.A.)</p> <p>Độc hại sức khỏe: 2 Nguy hiểm cháy: 0 Độ hoạt hóa: 0 Bảo vệ cá nhân: E</p> <p>National Fire Protection Association (U.S.A.)</p> <p>Sức khỏe: 2 Khả năng cháy: 1 Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:</p>		

VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN Barium chloride dihydrate	MSDS: 93 16/10/2012
--	---	------------------------

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

- **Thông tin tham khảo:** Barium chloride dihydrate - science lab.com, INC, Mỹ
- **Ngày ghi:** 16/10/2012
- **Ngày sửa đổi gần nhất:** 16/10/2012
- **Tổ chức biên soạn:** Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.